

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-PT

Ngày: 19/9/2024

V/v “Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng; Sử dụng thông tin, tài liệu chưa được kiểm chứng; Yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và chi phí khác; Buộc đính chính, xin lỗi công khai”.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Anh Trang

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Diệu và ông Hàng Lâm Viên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng; Sử dụng thông tin, tài liệu chưa được kiểm chứng; Yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và chi phí khác; Buộc đính chính, xin lỗi công khai*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận** bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Chung cư C, khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Bích T - Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

**Bị đơn:**

1. Ông Vũ Thanh H - Giám đốc Nhà máy N1 ( vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ Văn phòng làm việc tại tỉnh Ninh Thuận: Đường L, khu phố C, phường M, TP .-T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Mạnh H1, sinh năm: 1987 (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Phan Thị C, sinh năm: 1988 (có mặt).

- Bà Phạm Thị Kiều N, sinh năm: 1994 (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2023).

Cùng địa chỉ: Đường L, khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Thị Tuyết T1 – Luật sư Công ty L1 - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

2. Ông Ngô Thành T2 - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3 (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số D đường A tháng D, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân G - Trưởng phòng Khách hàng và bà Phạm Thị Thanh M - Phó trưởng phòng, Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3 (Văn bản ủy quyền số 35/UQ.VCB.NTH ngày 17/9/2024), (bà M vắng mặt, ông G có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn K kháng cáo

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N2 – Chi nhánh N3 (Sau đây viết tắt là Giám đốc Ngân hàng) có hành vi tiết lộ thông tin, gửi chia sẻ thông tin thu hồi nợ đến các cá nhân, tổ chức không có nghĩa vụ trả nợ là Nhà máy N1 tại

Công văn số 349/NTH-KH ngày 28/4/2022 của Ngân hàng (Sau đây viết tắt là Công văn số 349). Đồng thời có dấu hiệu tiếp tay, tạo chứng cứ, tài liệu trái pháp luật cho Lãnh đạo khách hàng doanh nghiệp lớn là Nhà máy N1, những người tham ô tài sản của Nhà nước bị ông K tố cáo để gây khó khăn, chèn ép, trả thù, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người tố cáo.

Giám đốc Nhà máy N1 căn cứ Công văn số 349 chỉ đạo cho nguyên Trưởng phòng hành chính lao động bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người tố cáo bằng cách thông báo trên lịch tuần của Nhà máy tổ chức làm việc với ông để hỗ trợ Ngân hàng thu hồi nợ, đồng thời công bố rộng rãi Công văn số 349 đến toàn thể các phòng, đơn vị Nhà máy. Đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ ngược lại cho Ngân hàng phát triển thêm nhiều khách hàng tại Nhà máy bằng cách kêu gọi người lao động chuyển qua sử dụng dịch vụ tại Ngân hàng (chưa kể giao dịch tài chính rất lớn của Nhà máy qua Ngân hàng từ lúc thành lập năm 2019 đến nay).

Ông Nguyễn Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chấm dứt hành vi, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Ngân hàng chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng theo hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực pháp luật cũng như vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa có kết quả giải quyết cuối cùng cho tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan là Nhà máy N1 và ông Vũ Thanh H, Giám đốc Nhà máy N1.

- Buộc Giám đốc Nhà máy N1 chấm dứt hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, người lao động, cụ thể: Sử dụng thông tin, tài liệu chưa được kiểm chứng, chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc nhà máy N1 để gửi đến toàn thể cán bộ, người lao động nhà máy qua mạng thông tin nội bộ, văn phòng Đ, hộp thư điện tử, lịch công tác tuần online...

2. Ngân hàng ban hành 03 Thông báo số: 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019, 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/4/2020, 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021 trái quy định, có dấu hiệu làm giả giấy tờ, tài liệu để tạo cơ sở hợp thức hóa hành vi cấu kết, hỗ trợ qua lại với Giám đốc Nhà máy N1 trả thù, trù dập, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây tổn hại về tâm lý, tinh thần, khó khăn về kinh tế cho ông K.

3. Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Ngân hàng có văn bản đính chính và xin lỗi khách hàng bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Ngân hàng thu hồi Công văn số 349/NTH-KH ngày 28/4/2022 đã gửi cho **Nhà máy N1**;

- Có văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng trên phương tiện công khai đại chúng.

4. Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc **Nhà máy N1** có văn bản đính chính và xin lỗi người lao động bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc **Nhà máy N1** đăng tải văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng của Ngân hàng gửi đến các phòng, đơn vị trên **Văn phòng Đ**, email nội bộ;

- Thông báo trên lịch tuần nội dung phối hợp với Ngân hàng tổ chức buổi công khai xin lỗi khách hàng, người lao động như cách mà Nhà máy đã phối hợp công khai Công văn số 349.

5. Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc **Nhà máy N1**, Giám đốc Ngân hàng bồi thường thiệt hại về tài chính, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần cho ông **K**, yêu cầu bồi thường các quyền lợi hợp pháp của ông **K** bị thiệt hại trong thời gian qua theo quy định của pháp luật:

5.1. Yêu cầu Giám đốc **Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3**:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại:  $(10 \text{ tháng lương cơ sở})/2 = (10 \times 2.650.000)/2 = 13.250.000$  đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe, tâm lý bị ảnh hưởng:

$(50 \text{ tháng lương cơ sở})/2 = (50 \times 2.650.000)/2 = 66.250.000$  đồng.

- Chi phí đi lại, in ấn tài liệu... thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện (**Ngân hàng N4 - Chi nhánh N3, V Trung ương, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T**):  $06 \text{ tháng lương cơ sở} \times 02 \text{ năm} = 6 \times 2.650.000 \times 2 = 31.800.000$  đồng.

- Chi phí gửi đơn thư trong quá trình thực hiện khiếu nại, tố cáo, khởi kiện (**Ngân hàng N4 - Chi nhánh N3, V Trung ương, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T**):  $01 \text{ tháng lương cơ sở} \times 02 \text{ năm} = 1 \times 2.650.000 \times 2 = 5.300.000$  đồng.

- Chi phí tiền lương bị mất, giảm sút phải xin nghỉ phép để tham gia làm việc với cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện là 03 ngày:  $03 \text{ ngày} \times 652.851 \text{ đồng/ngày} = 3 \times 652.851 = 1.958.553$  đồng.

+ Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường 118.558.553 đồng (Một trăm mười tám triệu, năm trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng).

#### 5.2. Yêu cầu Giám đốc Nhà máy N1:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại:  $(10 \text{ tháng lương cơ sở}) / 2 = (10 \times 2.650.000) / 2 = 13.250.000$  đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe, tâm lý bị ảnh hưởng:  $(50 \text{ tháng lương cơ sở}) / 2 = (50 \times 2.650.000) / 2 = 66.250.000$  đồng.

- Chi phí đi lại, in ấn tài liệu, thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện (Sở Thông tin truyền thông tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Đ1, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T):  $06 \text{ tháng lương cơ sở} \times 02 \text{ năm} \times 6 \times 2.650.000 \times 2 = 31.800.000$  đồng.

- Chi phí gửi đơn thư trong quá trình thực hiện khiếu nại, tố cáo, khởi kiện (Sở Thông tin truyền thông tỉnh N, Tập đoàn Đ1, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T):  $01 \text{ tháng lương cơ sở} \times 02 \text{ năm} = 1 \times 2.650.000 \times 2 = 5.300.000$  đồng.

Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường 116.600.000 đồng (một trăm mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề bồi thường thiệt hại, cụ thể:

Nguyên đơn yêu cầu Giám đốc Ngân hàng và Giám đốc Nhà máy N1 liên đới bồi thường cho nguyên đơn các khoản: Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: 13.250.000 đồng; Chi phí in ấn, làm đơn 5.000.000 đồng; Chi phí nghỉ làm để tham gia tố tụng 1.958.000 đồng. Tổng cộng: 20.208.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Ngân hàng phải thu hồi lại 03 Thông báo nợ quá hạn số: 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019, 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/4/2020, 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021.

Tại bản trình bày ý kiến và quá trình tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông ông **Vũ Thanh H** - Giám đốc **Nhà máy N1** là bà **Phạm Thị Kiều N** trình bày:

- Đối với yêu cầu: “Buộc Giám đốc **Nhà máy N1** chấm dứt hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, người lao động”.

Bị đơn khẳng định không có các sự kiện, hành vi về việc bị đơn chỉ đạo cho nguyên Trưởng phòng Hành chính lao động bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người tố cáo; hỗ trợ giúp đỡ cho Ngân hàng phát triển khách hàng; sử dụng thông tin, tài liệu chưa được kiểm chứng, chưa được kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng; lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, người lao động.

Công văn số 349 của Ngân hàng: Căn cứ vào Hợp đồng lao động, nguyên đơn là người lao động của **Nhà máy N1**, trực thuộc quyền quản lý, điều hành của Giám đốc **V**. Công văn 349 bị đơn được nhận hợp pháp từ Ngân hàng. Bị đơn có trách nhiệm phải xem xét, giải quyết nội dung trong Công văn 349, việc lên lịch công tác tuần để xem xét, giải quyết là việc đương nhiên và là hoạt động bình thường trong công tác của **Nhà máy N1**. Việc xem xét, giải quyết chỉ nhằm kiểm tra tính xác thực của thông tin để Vĩnh Tân 4 cân nhắc phản hồi đề nghị của Ngân hàng, đồng thời, quan tâm, hỗ trợ người lao động. Bị đơn không có bất kỳ hành động nào nhằm làm giảm uy tín, bôi nhọ hay xúc phạm danh dự của nguyên đơn. Nguyên đơn cho rằng việc **Nhà máy N1** lên lịch công tác tuần liên quan đến Công văn 349 là nhằm hỗ trợ Ngân hàng thu hồi nợ và bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người tố cáo chỉ là phán đoán chủ quan, quy chụp, tự suy diễn của nguyên đơn. Thực tế, sự việc này không liên quan và không làm sụt giảm uy tín, danh dự, nhân phẩm của Nguyên đơn tại đơn vị.

- Đối với yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc **Nhà máy N1** có văn bản đính chính xin lỗi công khai người lao động.

Bị đơn đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình, không xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với yêu cầu “Buộc Giám đốc Nhà máy N1, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3 bồi thường thiệt hại về tài chính, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần cho ông K, yêu cầu bồi thường các quyền và lợi ích hợp pháp của ông K bị thiệt hại trong thời gian qua theo quy định của pháp luật.

Như đã trình bày ở trên, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, bị đơn không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản thiệt hại nào.

*Tại bản trình bày ý kiến và quá trình tố tụng người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Ngô Thành T2 - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N2 – Chi nhánh N3 là bà Phạm Thị Thanh M trình bày:*

Đối với nội dung “Yêu cầu Tòa án buộc người bị kiện chấm dứt hành vi, cụ thể: Buộc Giám đốc Ngân hàng chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng theo hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực pháp luật cũng như vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa có kết quả giải quyết cuối cùng cho tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan là Nhà máy N1 và ông Vũ Thanh H, Giám đốc Nhà máy.”

Ngày 28/04/2022, Ngân hàng gửi Công văn số 349 đến Nhà máy N1 (là nơi công tác của ông Nguyễn Văn K) để nhờ hỗ trợ đôn đốc, nhắc nhở ông K trả nợ cho Ngân hàng chứ không phải gửi cho toàn bộ người lao động của Nhà máy.

Theo điểm 6.1.7 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số: 0092/NTH/14CD/VCLI ngày 11/04/2014, giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn K thì Ngân hàng có quyền “Yêu cầu Cơ quan công tác của bên vay trích tiền lương, trợ cấp và các thu nhập khác (nếu có) của bên vay để trả nợ cho Ngân hàng”. Vì vậy, Ngân hàng gửi Công văn số 349 đến Nhà máy N1 là phù hợp với nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký giữa 02 bên. Bên cạnh đó, sau khi nhận được Công văn số 349 ông Nguyễn Văn K chủ động liên hệ, làm việc với Ngân hàng để rà soát, đối chiếu và cam kết trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã gửi Công văn số 447/NTH.KH ngày 27/05/2022 cho Nhà Máy N1 đề nghị Nhà Máy N1 tạm hoãn làm việc với ông Nguyễn Văn K về vấn đề trả nợ cho Ngân hàng.

Nội dung này đã được Ngân hàng N4 – Chi nhánh tỉnh N3 trả lời bằng văn bản theo Công văn số 244/NTH ngày 16/06/2022 về việc trả lời đơn phản ánh của công dân.

Về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã gửi đơn khởi kiện, vụ án đã được xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và được tuyên án theo Bản án số 11/2023/DS-ST ngày 30/05/2023 của Tòa án Nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận và Bản án số 49/2023/DS-PT ngày 29/08/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với nội dung “Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3 ban hành 03 Thông báo 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019, 2070/TB-NTH-PKH ngày 15/04/2020, 825A/TB-NTI-PKH ngày 07/01/2021 trái quy định, có dấu hiệu làm giả giấy tờ, tài liệu để tạo cử hợp thức hóa hành vi cấu kết, hỗ trợ qua lại với Giám đốc Nhà máy N1 trả thù, trù dập, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây tổn hại về tâm lý, tinh thần, khó khăn về kinh tế cho tôi”

Kể từ ngày khoản vay ông Nguyễn Văn K quá hạn, Ngân hàng đã làm thông báo nợ quá hạn số: 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019; 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/04/2020; 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021 để thông báo, đôn đốc, nhắc nhở ông Nguyễn Văn K trả nợ nhưng do ông Nguyễn Văn K đổi số điện thoại, đổi đơn vị và địa chỉ công tác như trên hồ sơ vốn (ông Nguyễn Văn K không thông báo cho Ngân hàng) nên Ngân hàng không gửi được những thông báo này cho ông Nguyễn Văn K, cùng với thời gian này diễn biến dịch Covid-19 phức tạp, khó lường nên Ngân hàng chưa tìm được cách nào liên lạc với ông Nguyễn Văn K.

Các văn bản 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019; 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/04/2020; 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021 đều là do Ngân hàng phát hành, ông K không đưa ra được chứng cứ cũng như căn cứ chứng minh các văn bản nói trên là văn bản giả giấy tờ, tài liệu. Nội dung này cũng đã được nêu rõ trong Bản án số 49/2023/DS-PT ngày 29/08/2023 của Tòa án Nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn xin bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện buộc Ngân hàng phải thu hồi lại 03 thông báo nợ quá hạn số: 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019, 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/4/2020, 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021 là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ theo nội dung trình bày trên, Giám đốc Ngân hàng không đồng ý với các nội dung mà ông Nguyễn Văn K khởi kiện, cụ thể:



- Thu hồi Công văn số 349/NTH-KH ngày 28/04/2022 đã gửi cho **Nhà máy N1**; Có văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng trên phương tiện công khai đại chúng.

- Bồi thường thiệt hại về tài chính, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần và các khoản bồi thường khác theo yêu cầu của ông **Nguyễn Văn K.**

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – **T**, quyết định:

Căn cứ khoản 6, 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 Điều 165, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 584 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Nguyễn Văn K** về việc:

1. Buộc Giám đốc Ngân hàng chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng theo hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực pháp luật cũng như vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa có kết quả giải quyết cuối cùng cho tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan là **Nhà máy N1** và ông **Vũ Thanh H** - Giám đốc **Nhà máy N1**.

- Buộc Giám đốc **Nhà máy N1** chấm dứt hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, người lao động.

2. Buộc Giám đốc Ngân hàng có văn bản đính chính và xin lỗi khách hàng bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Ngân hàng thu hồi Văn bản số 349/NTH-KH ngày 28/4/2022 đã gửi cho **Nhà máy N1**;

- Có văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng trên phương tiện công khai đại chúng.

3. Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc **Nhà máy N1** có văn bản đính chính và xin lỗi người lao động bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Nhà máy N1 đăng tải văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng của Ngân hàng gửi đến các phòng, đơn vị trên Văn phòng Đ2, email nội bộ;

- Thông báo trên lịch tuần nội dung phối hợp với Ngân hàng tổ chức buổi công khai xin lỗi khách hàng, người lao động như cách mà Nhà máy đã phối hợp công khai Văn bản số 349.

4. Yêu cầu Giám đốc Ngân hàng và Giám đốc Nhà máy N1 liên đới bồi thường cho nguyên đơn các khoản:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: 13.250.000 đồng; Chi phí in ấn, làm đơn 5.000.000 đồng; Chi phí nghỉ làm để tham gia tố tụng 1.958.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K kháng cáo bản án sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án, lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thiếu khách quan trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút, thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, nội dung khởi kiện nguyên đơn, xác định lại quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng; Sử dụng thông tin, tài liệu chưa được kiểm chứng; Yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và chi phí khác; Buộc đình chính, xin lỗi công khai*” và thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- T là đúng quy định theo khoản 6, khoản 14 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng của nguyên đơn đối với các yêu cầu khởi kiện bị đơn ông Ngô Thành T2, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N2 - Chi nhánh N3, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Ngày 11/4/2014, giữa N5 - Chi nhánh N3 và ông K có ký hợp đồng tín dụng số 0092/NTH/14CD/VCLI, theo đó Ngân hàng cho vay số tiền 250.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, phương thức trả hàng tháng, ông K chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên việc Ngân hàng gửi công văn đến Nhà máy N1 nơi ông K đang công tác hiện tại đề nghị hỗ trợ thu hồi nợ quá hạn là không trái với các quy định của pháp luật.

Trong các ngày 24/5/2022, ngày 06/6/2022, ngày 24/6/2022 Ngân hàng có buổi làm việc với ông K, trong các buổi làm việc Ngân hàng đều thông báo cho ông K biết về số tiền còn nợ Ngân hàng và việc chậm trả đối với hợp đồng vay, ông K vẫn không có ý kiến gì và cũng không khẳng định về việc đã trả hết nợ. Tại phiên toà ông K cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả hết nợ và hợp đồng tín dụng đã tất toán xong.

Tại Bản án phúc thẩm số 49/2023/DS-PT ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định: “Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N2 số tiền là 33.582.018 đồng (Ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi hai ngàn không trăm mười tám đồng). Trong đó: nợ gốc là 18.489.263 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.327.399 đồng, lãi quá hạn 4.765.356 đồng. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn cho rằng hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực pháp luật cũng như vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa có kết quả giải quyết cuối cùng là không có căn cứ.

[2.2]. Đối với yêu cầu buộc Ngân hàng phải thu hồi 03 Thông báo số: 668A/TB-NTH-PKH ngày 16/10/2019, 207A/TB-NTH-PKH ngày 15/4/2020, 825A/TB-NTH-PKH ngày 07/10/2021. Tuy nhiên, yêu cầu bổ sung của nguyên đơn vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu “ các thông báo trái quy định, có dấu hiệu làm giả giấy tờ, tài liệu để tạo cơ hợp thức hóa hành vi cấu kết, hỗ trợ qua lại với Giám đốc Nhà máy N1 trả thù, trù dập, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây tổn hại về tâm lý, tinh thần, khó khăn về kinh tế cho ông K”. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn từ chối trả lời các câu hỏi của Thẩm phán và không trình bày để làm rõ yêu cầu, tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn mới yêu cầu khởi kiện bổ sung, cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết nên không thuộc phạm vi giải quyết của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.3]. Ngày 28/04/2022, Ngân hàng gửi công văn số 349/NTH-KH đến Nhà máy N1 (là nơi công tác hiện tại của ông Nguyễn Văn K) về việc nhờ hỗ trợ đơn đốc, nhắc nhở ông K trả nợ cho Ngân hàng. Theo điểm 6.1.7 điều 6 Hợp đồng tín dụng số: 0092/NTH/14CD/VCLI ngày 11/04/2014 thì Ngân hàng có quyền: “Yêu cầu Cơ quan công tác của bên vay trích tiền lương, trợ cấp và các thu nhập khác (nếu có) của bên vay để trả nợ cho Ngân hàng”. Ông K không cung cấp nơi làm việc, nơi ở mới cũng như số điện thoại cho Ngân hàng khi có sự thay đổi là không tuân thủ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Theo khoản 3 Điều 14 Luật các tổ chức tín dụng 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng N6 không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng”. Đối chiếu quy định này thì việc Ngân hàng đề nghị đơn vị công tác của ông K là Nhà máy N1 hỗ trợ trong việc thu hồi nợ quá hạn của ông K như trong Công văn số 349 là không trái quy định của pháp luật về bảo mật thông tin khách hàng.

Công văn số 349/NTH-KH của Ngân hàng đề nhờ hỗ trợ thu hồi nợ, không có nội dung xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông Nguyễn Văn K. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng thu hồi Công văn số 349/NTH-KH, có văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng trên phương tiện công khai đại chúng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu kháng của nguyên đơn đối với yêu cầu khởi kiện bị đơn ông Vũ Thanh H, Giám đốc Nhà máy N1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi tiếp nhận Công văn số 349/ NTH-KH của Ngân hàng, Nhà máy N1 với vai trò là cơ quan quản lý, sử dụng người lao động có trách nhiệm phải xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Việc lên lịch công tác tuần hay đưa lên mạng D-Office là hoạt động trong công tác quản trị điều hành, triển khai tới các bộ phận đơn vị theo quy trình chung của nhà máy, chỉ có Giám đốc và một số bộ phận liên quan không phải là của cả tập đoàn E, cũng như toàn bộ người lao động.

Nguyên đơn cho rằng việc Nhà máy N1 lên lịch công tác tuần liên quan đến Công văn 349/NTH-KH là nhằm hỗ trợ Ngân hàng thu hồi nợ và bôi nhọ danh dự, nhân phẩm người tố cáo làm sụt giảm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn tại đơn vị. Tuy nhiên, lịch công tác tuần nhằm trao đổi thông tin nội bộ và sự quản lý, điều hành là quyết định của tập thể lãnh đạo. Pháp luật không có quy định nào phải chịu trách nhiệm khi chưa đủ cơ sở chứng minh hậu quả xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn. Trong suốt quá trình mà Nhà máy tiếp nhận công văn 349/NTH-KH của Ngân hàng cũng như giải quyết triển khai họp thì ông K cũng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh theo về việc có ai chê bai hay là mạt sát, bôi nhọ, danh dự của ông K theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Do đó, việc nguyên đơn cho rằng Giám đốc Nhà máy N1 có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, gây khó khăn về kinh tế là không có căn cứ.

[4]. Xét yêu cầu Giám đốc Nhà máy N1, Giám đốc Ngân hàng liên đới bồi thường thiệt hại tổng cộng: 20.208.000 đồng, cụ thể:

Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: 13.250.000 đồng;

Chi phí in ấn, làm đơn 5.000.000 đồng;

Chi phí nghỉ làm để tham gia tố tụng 1.958.000 đồng.

Các bị đơn Giám đốc Ngân hàng và Giám đốc Nhà máy N1 thực hiện theo chức trách nhiệm vụ được giao, không có hành vi xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn hay có sự cấu kết, hỗ trợ qua lại lẫn nhau gây tổn thương về bồi nhọ uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông K để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định như trên; Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T.

[5]. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000509 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành dân sự thành phố P – T. Ông Nguyễn Văn K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo, nên ông K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

Căn cứ khoản 6, 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 Điều 165, Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T. Cụ thể như sau:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn K, về việc:

1. Buộc Giám đốc Ngân hàng chấm dứt hành vi cung cấp thông tin khách hàng theo hợp đồng tín dụng đã hết hiệu lực pháp luật cũng như vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng chưa có kết quả giải quyết cuối cùng cho tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan là Nhà máy N1 và ông Vũ Thanh H - Giám đốc Nhà máy N1.

- Buộc Giám đốc Nhà máy N1 chấm dứt hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, xâm phạm đến tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân, người lao động.

2. Buộc Giám đốc Ngân hàng có văn bản đính chính và xin lỗi khách hàng bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Ngân hàng thu hồi Văn bản số 349/NTH-KH ngày 28/4/2022 đã gửi cho Nhà máy N1;

- Có văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng trên phương tiện công khai đại chúng.

3. Yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Nhà máy N1 có văn bản đính chính và xin lỗi người lao động bằng hình thức, cụ thể:

- Buộc Giám đốc Nhà máy N1 đăng tải văn bản đính chính và công khai xin lỗi khách hàng của Ngân hàng gửi đến các phòng, đơn vị trên Văn phòng Đ2, email nội bộ;

- Thông báo trên lịch tuần nội dung phối hợp với Ngân hàng tổ chức buổi công khai xin lỗi khách hàng, người lao động như cách mà Nhà máy đã phối hợp công khai Văn bản số 349.

4. Yêu cầu Giám đốc Ngân hàng và Giám đốc Nhà máy N1 liên đới bồi thường cho nguyên đơn các khoản:

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại: 13.250.000 đồng; Chi phí in ấn, làm đơn 5.000.000 đồng; Chi phí nghỉ làm để tham gia tố tụng 1.958.000 đồng.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000509 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành dân sự Chi cục thi hành dân sự thành P – T.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002928 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành dân sự thành P – T.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2024)

**Nơi nhận:**

- Dương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND Tp Phan rang - TC (1);
- Chi cục THADS Tp Phan rang - TC (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Anh Trang**